

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/DSST

Ngày: 12/6/2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN.**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Đức Thúy.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Quang Hòa – Ông Nguyễn Đức Dũng

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Vương Thanh Minh - Cán bộ
Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc.

- Đại diện VKSND huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị
Lan Anh - Kiểm sát viên Viện Kiểm sát huyện Nghi Lộc.

Trong ngày 12/6/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ
An mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý lý số:
91/2019/TLST-DS ngày 24/12/2019 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST - DS ngày 01/6/2020 giữa
các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Khối 2, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình Ph.

Nơi ĐKKHKT: Khối 4, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An

Nơi ở: Xóm K, xã NK (nay là xóm Đ xã KH), huyện N, tỉnh Nghệ An (Vắng
mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Ph

Cùng địa chỉ: Khối 3, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/12/2019 và các lời khai trong quá trình giải
quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tr trình
bày:*

Năm 2014 ông Nguyễn Văn H, bí thư Đảng bộ phường N, thị xã C và bà

Nguyễn Thị Ph là cha, mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị H có mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà là Nguyễn Thị Tr để thế chấp vay tiền tại Quỹ tín dụng nhân dân phường N số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng). Nhưng đến thời hạn trả nợ, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Ph mất khả năng thanh toán. Ngày 16/6/2016 con gái là Nguyễn Thị H và chồng là Nguyễn Đình Ph đứng ra cam kết trả nợ thay cho cha, mẹ là ông H và bà Ph để lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà (có các bản cam kết kèm theo). Ngày 15/02/2017 chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình Ph, đã hoán đổi ki-ốt 476 tại chợ Hôm với giá trị 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) để trả nợ đợt 01 cho bà. Số tiền nợ còn lại là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình Ph xin nợ với thời hạn là 01 năm nhưng đến nay đã quá thời gian trả nợ nhưng chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình Ph vẫn không trả nợ cho bà. Nay bà yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng chị Nguyễn Thị H và Anh Nguyễn Đình Ph trả nợ 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) như đã cam kết, bà không yêu cầu tiền lãi.

** Bị đơn - chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình Ph vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai đề ngày 20/2/2020 chị H, anh Ph trình bày.*

Năm 2014, chị Nguyễn Thị Tr cán bộ phụ nữ phường N tự nguyện cho cha mẹ chị H, anh Ph là ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Ph mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Tr để vay tiền tại Quỹ tín dụng phường N số tiền là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng). Lãi suất hàng tháng cha mẹ anh chị thanh toán đầy đủ. Trong số tiền nói trên khi bà Nguyễn Thị Tr tự nguyện cho vay, vợ chồng anh chị là Nguyễn Đình Ph và Nguyễn Thị H không hề liên quan và còn không biết.

Đến đầu năm 2017, cha mẹ chị H, anh Ph gặp khó khăn, chưa có khả năng trả nợ thì bà Nguyễn Thị Tr là em ruột của mẹ chồng chị H, anh Ph đã xuống quán cà phê nơi vợ chồng chị H, anh Ph đang kinh doanh và xin vợ chồng chị H, anh Ph đứng ra trả cho gì cái. Sau nhiều lần đi lại, vợ chồng anh chị đã nghĩ tình cảm dì mẹ mà chấp nhận trả nợ thay cho cha mẹ chị H, anh Ph. Và trước khi gặp chị H, anh Ph, bà Nguyễn Thị Tr đã nói rằng “miễn vợ chồng cháu đứng trả cho dì là được, có lúc nào trả lúc đó”. Đến ngày 15/02/2017, chị H, anh Ph quyết định trả cho bà Tr một ki-ốt 467 tại chợ Hôm phường N trị giá 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) và số tiền còn lại là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) và bà Tr nói nếu cháu trả cho dì thì dì chỉ lấy 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) thôi, nhưng vợ chồng chị H, anh Ph chỉ nói là lúc nào có thì tính sau và không ngại mà ký vào giấy nợ cho bà Tr. Nhưng đến năm 2019, gia đình chị H, anh Ph có gặp chút khó khăn, bà Tr đến nhà vợ chồng chị H, anh Ph cùng khất hứa tử tế với bà Tr rồi nhưng bà Tr còn đe dọa làm đơn và còn gặp cha mẹ chị H, anh Ph để đòi nợ nữa. Trong lúc

này và thời gian gần đây gia đình chị H, anh Ph đang gặp khó khăn, nên số nợ trên vợ chồng chị H, anh Ph sẽ chuyển lại cho cha mẹ chị H, anh Ph là ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Ph, người mà bà Nguyễn Thị Tr đã tự nguyện cho mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H, và bà Nguyễn Thị Ph vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông H, bà Ph có đơn trình bày:*

Năm 2014, bà Nguyễn Thị Tr cán bộ phụ nữ phường N tự nguyện cho ông Nguyễn Văn H và vợ ông là Nguyễn Thị Ph mượn GCN QSDĐ của bà Nguyễn Thị Tr để vay tiền tại QTD Phường N số tiền là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng). Đầu năm 2017 gia đình ông bà gặp khó khăn chưa có khả năng trả nợ cho bà Nguyễn Thị Tr. Sau đó con gái ông bà là Nguyễn Thị H và con rể là Nguyễn Đình Ph nhận trả nợ hộ cho cha mẹ là Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị Ph. Ngày 15/2/2017 đã bán ki-ốt số 467 cho bà Nguyễn Thị Tr số tiền là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) số còn lại 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) hẹn trả dần. Nhưng điều kiện gia đình cháu hiện nay không có khả năng trả nợ, nên ông bà Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Ph nhận lại số tiền nợ là 100.000.000 đ của bà Nguyễn Thị Tr để trả nợ dần cho bà Nguyễn Thị Tr. Như vậy số tiền nợ trên con ông bà là Nguyễn Thị H và Nguyễn Đình Ph không liên quan đến nợ nần của bà Nguyễn Thị Tr. Giấy nhận nợ ông bà viết trong điều kiện sức khỏe hoàn toàn ổn định. Mong Tòa án nhân dân huyện N xem xét.

*** Tại phiên tòa đại diện VKS phát biểu quan điểm:**

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào các điều 315, 316 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, 35, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị buộc chị Nguyễn Thị H cùng chồng là Nguyễn Đình Ph phải trả nợ cho bà Nguyễn Thị Tr số tiền gốc là 100.000.000 đồng.

Về án phí: đề nghị tuyên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn chị Nguyễn Thị H cùng chồng là Nguyễn Đình Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự, bị đơn cư trú tại huyện N, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm b khoản 1 điều 35; Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bị đơn, người có có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H, và bà Nguyễn Thị Ph vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông H, bà Ph.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tr yêu cầu tòa án buộc vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình Ph trả nợ 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) như đã cam kết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình Ph thừa nhận ngày ngày 16/06/2016 chị H cùng chồng là anh Ph đứng ra cam kết trả nợ thay cho cha, mẹ đẻ là ông H và bà Ph. Hiện tại chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình Ph hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn không thể có khả năng thanh toán chị H, anh Ph đề nghị để ông Nguyễn Văn H, và bà Nguyễn Thị Ph là cha, mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị H là người có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ hoàn trả số tiền 100.000.000 đồng cho bà Tr. Người có có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H, và bà Nguyễn Thị Ph đề nghị được nhận lại nghĩa vụ hoàn trả số tiền 100.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Tr.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng để xem xét, giải quyết triệt để các yêu cầu của các bên đương sự thì cần phải xem xét, đánh giá các tài liệu, chứng cứ nhằm chứng minh giá trị pháp lý, cũng như quá trình thực hiện giao dịch giữa bà Nguyễn Thị Tr với ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Ph, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình Ph qua đó để giải quyết yêu cầu của các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ thu thập được gồm:

- Hồ sơ vay vốn, hồ sơ thế chấp tại Quỹ tín dụng nhân dân phường N

- Các chứng từ thanh toán khoản nợ 250.000.000đ tại Quỹ tín dụng nhân dân phường N

- Bản cam kết đề ngày 16/06/2016

- Bản thỏa thuận hoán đổi đề ngày 15/02/2017 về việc hoán đổi ki-ốt 476 tại chợ Hòm với giá trị 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng)

Như vậy qua các tài liệu, chứng cứ thu thập được và nội dung trình bày của các đương sự thì thấy rằng:

Bà Nguyễn Thị Tr đã thế chấp quyền sử dụng đất của mình để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ cho khoản vay của ông Nguyễn Văn H, và bà Nguyễn Thị Ph tại Quỹ tín dụng nhân dân phường N số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng). Đến thời điểm thanh toán khoản nợ, ông H, bà Ph không thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản vay nợ. Để giải chấp tài sản bà Nguyễn Thị Tr đã tự mình thực hiện nghĩa vụ trả khoản vay của ông Nguyễn Văn H, và bà Nguyễn Thị Ph tại Quỹ tín dụng nhân dân phường N số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Sau khi bà Tr đã thanh toán khoản vay của ông Nguyễn Văn H, và bà Nguyễn Thị Ph tại Quỹ tín dụng nhân dân phường N số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) thì bà Tr yêu cầu ông Nguyễn Văn H, và bà Nguyễn Thị Ph thực hiện nghĩa vụ đối với mình trong phạm vi mà bà đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho ông H, bà Ph.

Do ông H, bà Ph mất khả năng thanh toán nên ngày 16/06/2016 chị Nguyễn Thị H cùng chồng là Nguyễn Đình Ph đứng ra cam kết trả nợ thay cho cha, mẹ là ông H và bà Ph. Thỏa thuận này được bà Tr là bên có quyền đồng ý chuyển nghĩa vụ cho bên thứ ba là chị Nguyễn Thị H cùng chồng là Nguyễn Đình Ph thực hiện nghĩa vụ hoàn trả cho bà Tr số tiền là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Để thực hiện cam kết trên, ngày 15/02/2017 chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình Ph, đã hoán đổi ki-ốt 476 tại chợ Hòm với giá trị 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) để trả nợ đợt 01 cho bà Tr.

Hiện tại chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình Ph, ông Nguyễn Văn H, và bà Nguyễn Thị Ph không đồng ý để chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình Ph tiếp tục thanh toán khoản tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho bà Tr, mà ông Nguyễn Văn H, và bà Nguyễn Thị Ph sẽ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ hoàn trả cho bà Tr số tiền tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng)

Hội đồng xét xử thấy rằng theo quy định tại Điều 315, 316 của Bộ luật dân sự năm 2005 thì việc chuyển giao nghĩa vụ dân sự cho người thứ 3 là sự thỏa thuận giữa bên có nghĩa vụ với người thứ 3 dựa trên cơ sở sự đồng ý của người có quyền và khi được chuyển giao nghĩa vụ thì người thế nghĩa vụ trở thành bên có nghĩa vụ.

Trong trường hợp này bà Nguyễn Thị Tr (bên có quyền) đã đồng ý nên nghĩa vụ dân sự này đã được chuyển giao cho người thứ 3 là chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình Ph và nghĩa vụ đã được thực hiện trên thực tế do vậy không có căn cứ để chấp nhận việc ông Nguyễn Văn H, và bà Nguyễn Thị Ph sẽ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ hoàn trả cho bà Tr số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) .

Cũng từ những đánh giá trên thấy rằng nội dung yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tr yêu cầu chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình Ph phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà khoản tiền gốc 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) là có căn cứ để chấp nhận.

[2.2]. Về án phí: Do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các điều 315, 316, 367 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 26, 35, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình Ph phải có nghĩa vụ liên đới thực hiện nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Tr số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)

Chia kỷ phần chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình Ph mỗi người phải trả 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án dân sự, nếu không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình Ph mỗi người phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS N;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Vũ Đức Thúy